

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TOÀN DIỆN: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ<sup>(\*)</sup>

Lê Thị Hằng<sup>(\*\*)</sup>

<sup>(\*\*)</sup> Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: lehang1242003@yahoo.com

Nhận ngày 16 tháng 11 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 12 năm 2021.

**Tóm tắt:** Ngay từ giữa thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã có những quan điểm mang tính khoa học và hiện đại về phát triển xã hội toàn diện trên các lĩnh vực cơ bản: Có một nền kinh tế hiện đại; thể chế chính trị dân chủ; nền văn hóa dân tộc, khoa học và đại chúng; xã hội bình đẳng, công bằng, bảo đảm các quyền con người chính đáng. Đồng thời, các lĩnh vực đó trong đời sống xã hội luôn vận động, phát triển trong mối quan hệ biện chứng, không thể tách rời, không thể xem nhẹ của bất kỳ lĩnh vực nào. Tư tưởng ấy chứa đựng giá trị khoa học và nhân văn sâu sắc, bởi nó định hướng cho việc xây dựng xã hội phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững, vì con người.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh, phát triển xã hội, phát triển xã hội toàn diện.

## 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển xã hội toàn diện

Tháng 10 năm 1945, trong Hội nghị Kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng “Trong công cuộc kiến thiết đất nước ta, có bốn vấn đề cùng phải chú ý, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau, không được xem nhẹ mặt nào, đó là: Kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội”<sup>1</sup>.

Trong lĩnh vực kinh tế, Hồ Chí Minh chủ trương phát triển một nền kinh tế toàn diện, cân đối, giữa các ngành, trong đó nông nghiệp là nền tảng, đồng thời cần tiến hành công nghiệp hóa, hướng tới nền sản xuất hiện đại để đi đến “con đường no ấm thật sự của nhân dân ta”<sup>2</sup>. Mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ được Hồ Chí Minh

xác định là nền kinh tế gồm nhiều loại hình sở hữu, nhiều thành phần kinh tế: Kinh tế quốc doanh, các hợp tác xã; kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ; tư bản của tư nhân và tư bản của nhà nước<sup>3</sup>. Để tạo động lực phát triển kinh tế bền vững, Hồ Chí Minh chủ trương kết hợp hài hòa các nhóm lợi ích, theo phương châm “cùng có lợi” đó là “*Công tư đều lợi; Chủ thợ đều*

<sup>(\*)</sup> Bài viết lấy từ Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và Rosa Luxemburg về xây dựng một xã hội tốt đẹp*”, do Viện Triết học, Quỹ Rosa Luxemburg và Văn phòng Đông Nam Á tại Việt Nam phối hợp tổ chức, thời gian từ ngày 25 - 27/10/2021 tại Hà Nội.

<sup>1</sup> Báo Cứu quốc, ngày 8-10-1945.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.445.

<sup>3</sup> Xem: Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.8, tr.293-294.

lợi; Công nông giúp nhau; Lưu thông trong ngoài”<sup>4</sup>. Bên cạnh đó, với tầm nhìn xa và tư duy kinh tế hiện đại, Hồ Chí Minh sớm nhận thấy sự cần thiết của hợp tác kinh tế quốc tế nhằm phát huy tổng thể các nguồn lực trong phát triển kinh tế.

Trong lĩnh vực chính trị, vấn đề cốt lõi mà Hồ Chí Minh đề cập đến đó là xây dựng chế độ dân chủ, “Dân là chủ” và “Dân làm chủ”, với các thành tố cơ bản của hệ thống chính trị, đó là: Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân. Người khẳng định “Đảng cũng ở trong xã hội”<sup>5</sup> nên Đảng phải thường xuyên tự củng cố, tự chỉnh đốn để gạt bỏ sai lầm, khuyết điểm; tự đổi mới để phát triển. Đảng phải thực sự là đạo đức, là văn minh, đại diện trí tuệ, lương tri và danh dự của dân tộc. Để xây dựng nhà nước mới, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tiến hành: tổng tuyển cử bầu Quốc hội, xây dựng hiến pháp và hệ thống luật pháp; chú trọng vai trò hành pháp của các cơ quan chính phủ; tính công bằng, nghiêm minh của ngành tư pháp; kết hợp đức trị với pháp trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương theo các chuẩn mực dân chủ, luôn đặt tiêu chí phục vụ nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu. Với khối đại đoàn kết, Người chủ trương đoàn kết rộng rãi, tự giác, lâu dài, chặt chẽ, chân thành và thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Đối với cán bộ, đảng viên, đặc biệt với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh nêu ra tiêu chuẩn: Phải có tầm nhìn, bản lĩnh, văn hóa, có đủ đức, đủ tài để phục vụ nhân dân và dân tộc.

Trong lĩnh vực văn hóa, Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam theo nguyên tắc dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa với nội dung xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, từ am hiểu sâu sắc đặc trưng văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rõ ràng, sinh động về các đặc thù và sức mạnh riêng của mỗi lĩnh vực, mỗi loại hình hoạt động văn hóa cụ thể: Văn hóa chính trị, văn hóa kinh tế, văn hóa văn nghệ... Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ tiên phong trong xây dựng nền văn hóa chính trị mà trong đó, chính trị tác động vào con người, xã hội như một sức mạnh văn hóa, sức mạnh đó không chỉ dựa vào quyền lực, mà là sự hợp lý giữa lý và tình; lãnh đạo, thuyết phục nhân dân bằng nhân cách văn hóa của người làm chính trị. Xây dựng văn hóa chính trị là xây dựng hệ thống chính trị “được lòng dân”, hiểu dân, chăm lo cho dân, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên có trình độ văn hóa cao.

Cùng với phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, lĩnh vực xã hội được Hồ Chí Minh chú trọng. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là công bằng và hợp lý cho tất cả mọi người: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con...”<sup>6</sup>; mọi thành viên trong xã hội đều được tiếp cận cơ hội phát triển một cách bình đẳng và thực chất; thực hiện “nam nữ bình quyền”; xóa bỏ dần sự cách biệt giữa các vùng miền để cho “miền núi

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.8, tr.267.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.10, tr.456.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.10, tr.390.

tiến kịp miền xuôi”, “nông thôn theo kịp thành thị”; ưu tiên những đối tượng yếu thế trong xã hội. Theo Hồ Chí Minh, bên cạnh điều kiện vật chất, cần có hệ thống chính sách xã hội bao trùm các mặt cơ bản của cuộc sống con người: Điều kiện sống và lao động, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và văn hóa... hướng vào phát triển và lành mạnh hóa quan hệ xã hội, nhằm phát triển xã hội một cách bền vững. Trong đó, giáo dục là lĩnh vực được Người ưu tiên hàng đầu và đặt trọng tâm vào xây dựng nền giáo dục mới nhằm đào tạo con người hữu ích, được phát triển toàn diện và phát huy năng lực sẵn có của mỗi người.

Với cái nhìn toàn diện, Hồ Chí Minh luận giải sâu sắc và thấu đáo về mối quan hệ biện chứng giữa các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Người chỉ rõ: “Kinh tế phải đi trước”<sup>7</sup>. Việc xây dựng xã hội dân chủ, giàu mạnh, văn minh đòi hỏi phải xây dựng kinh tế là trung tâm, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Về nguyên lý, kinh tế là yếu tố quyết định tính chất và diện mạo của đời sống chính trị, văn hóa, xã hội, là điều kiện vật chất thực hiện các chính sách xã hội, liên quan mật thiết đến chất lượng dân sinh. Theo đó, mức sống với sản xuất được Hồ Chí Minh ví như thuyền với nước, “nước dâng thì thuyền lên. Sản xuất, kinh tế của chúng ta có phát triển thì đời sống mọi người mới cải thiện”<sup>8</sup>.

Mặt khác, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra tác động to lớn của chính trị với văn hóa và kinh tế. Muốn xây dựng kinh tế cũng như mọi việc khác phải lấy chính trị làm đầu, tư

tưởng phải thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng đến nhân dân, bởi “Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải cải tạo tư tưởng. Nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được”<sup>9</sup>. Khi dân tộc và đất nước còn bị nô lệ thì văn hóa cùng chung số phận nô lệ đó, vì vậy, theo Hồ Chí Minh, phải tiến hành cách mạng chính trị trước để giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó, giải phóng và mở đường cho văn hóa phát triển.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”<sup>10</sup>. Năm 1943, khi đề xuất Chương trình xây dựng văn hóa mới ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xác định 5 điểm lớn: “1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. 4- Xây dựng chính trị: dân quyền. 5- Xây dựng kinh tế”<sup>11</sup>. Rõ ràng với sự tiếp cận này, văn hóa có vị trí vai trò bao trùm, phủ lên toàn bộ đời sống xã hội. Từ đó, Hồ Chí Minh đã tìm ra một chân lý - một phương thức phát triển: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”, văn hóa dẫn dắt, định hướng quốc dân để thực hiện độc lập, văn minh, tự cường, tự chủ.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.12, tr.470.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.10, tr.562.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.11, tr.242.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.7, tr.246.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.3, tr.458.

Theo Hồ Chí Minh, trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế. Người căn dặn: “Phải luôn luôn nhớ rằng: Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện đời sống của nhân dân”<sup>12</sup>. Khi các vấn đề xã hội được giải quyết mang tính công bằng, hợp lý, tiến bộ thông qua chính sách xã hội sẽ góp phần nâng cao đời sống nhân dân, khuyến khích người lao động sản xuất để thực hiện các mục tiêu kinh tế. Bên cạnh đó, giữa văn hóa và xã hội có sự gắn bó khăng khít với nhau, bởi mục tiêu của sự phát triển xã hội cũng chính là mục tiêu văn hóa như: Xóa đói, xóa nghèo, phổ cập giáo dục, nam nữ bình đẳng, bảo đảm bền vững về môi trường... Hơn nữa, chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người và các quan hệ xã hội, nhằm hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn cho con người, từ đó, tạo động lực mạnh mẽ phát triển đến tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Như vậy, Hồ Chí Minh coi sự phát triển phải được nhìn nhận trong tính tổng thể, hệ thống, toàn diện các yếu tố cấu thành xã hội. Bất cứ một lĩnh vực nào không thể tồn tại độc lập, riêng lẻ mà luôn chịu sự tác động qua lại với các lĩnh vực khác. Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh, tiêu chí cao nhất của phát triển xã hội chính là giải phóng con người, tạo ra điều kiện cho con người phát triển một cách toàn diện và thực chất. Người từng nói “suy cho cùng là vấn đề ở đời và làm người”. Phát triển

xã hội cũng để nhằm mục đích cao cả ấy. Theo đó, phát triển kinh tế không có mục tiêu tự thân mà cũng là nhằm tạo điều kiện để cải thiện tốt hơn đời sống nhân dân, thỏa mãn các nhu cầu về vật chất của con người. Xây dựng thể chế nhà nước trên nền tảng nguyên lý “dân chủ” và “cộng hòa”, một nền chính trị cốt ở “đoàn kết” và “thanh khiết từ to đến nhỏ”<sup>13</sup> nhằm đem lại quyền và năng lực làm chủ thật sự cho nhân dân. Phát triển văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, nhằm hướng con người đến giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Phát triển lĩnh vực xã hội sẽ góp phần tạo nên mối quan hệ xã hội tốt đẹp, xây dựng xã hội nhân văn, tiến bộ. Tóm lại, mục tiêu phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, hay xã hội đều nhằm tạo điều kiện cho con người ngày càng phát triển toàn diện - hài hoà như một chủ thể xã hội có trình độ văn hóa cao. Sự phát triển đó lại tạo ra năng lực làm chủ mới của con người trong quá trình vận động và phát triển xã hội.

## 2. Giá trị dân tộc và thời đại

### 2.1. Giá trị dân tộc

Trên cơ sở nghiên cứu những tinh hoa tư tưởng, văn hóa trong di sản của dân tộc và nhân loại, nhất là nguyên lý phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin, cũng như tổng kết từ thực tiễn đời sống xã hội, từ những trải nghiệm của trong quá trình hoạt động ở nước ngoài và tìm kiếm một mô thức xây dựng, phát triển xã hội Việt Nam mới sau khi giành độc lập, Hồ Chí Minh nêu ra

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.10, tr.314.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.5, tr.75.

quan điểm, triết lý về phát triển xã hội toàn diện. Sự phát triển toàn diện không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp thiết, trước mắt của nhiệm vụ kiến thiết một đất nước đói nghèo, lạc hậu vừa giành độc lập mà đã trở thành chiến lược phát triển xuyên suốt của đất nước, bởi nó sẽ tạo sức mạnh tổng lực, sức mạnh nội sinh của dân tộc, hướng tới sự phát triển cân bằng, bền vững của xã hội, trên tinh thần tất cả vì con người; để người dân có điều kiện được hưởng trọn vẹn những giá trị mà độc lập, tự do mang lại trên cả phương diện vật chất và tinh thần. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” và “dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>14</sup>.

Phát triển đồng bộ, toàn diện các mặt của đời sống xã hội chính là sự nhận thức một cách đúng đắn về chủ nghĩa xã hội; về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là mô hình xã hội mà trong đó có sự tổng hợp, gắn kết ngay trong cấu trúc nội tại của nó, một hệ thống giá trị làm nền tảng điều chỉnh các quan hệ xã hội, đó là độc lập, tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng, bác ái. Phát hiện quan trọng nữa của Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở những nước chưa phát triển như Việt Nam, không chỉ là đấu tranh giai cấp mà trước hết và trên hết phải tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, giải phóng họ khỏi nghèo nàn, đói nát và lạc hậu. Phát triển xã hội nhằm mang lại tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân, xứng đáng với một nước độc

lập đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường phấn đấu lâu dài, gian khổ, liên tục trên mọi phương diện từ kinh tế, chính trị đến văn hóa và xã hội. Có thể nói, trong quá trình lãnh đạo xây dựng xã hội mới, Hồ Chí Minh không chỉ thành công trong việc vận dụng một học thuyết vốn có cơ sở thực tế từ xã hội phương Tây tư bản chủ nghĩa vào thực tiễn một nước phương Đông thuộc địa như Việt Nam mà còn bổ sung, phát triển học thuyết Mác, phù hợp với nước chưa qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản như Việt Nam.

Xuất phát từ tính chất, trình độ của nền kinh tế, Hồ Chí Minh yêu cầu duy trì và phát triển kinh tế nhiều thành phần với nhiều hình thức sở hữu, thực hiện “công tư đều lợi”. Tương ứng với trình độ lực lượng sản xuất, Hồ Chí Minh có chính sách xây dựng phát triển quan hệ sản xuất phù hợp, cùng với đó là chính sách xã hội đúng đắn với tất cả các tầng lớp nhằm tạo ra động lực to lớn thúc đẩy xã hội phát triển. Mặt khác, khi nêu vấn đề “công tư đều lợi”, Hồ Chí Minh nhận thức rõ “Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức”<sup>15</sup>. Những quan điểm đó của Hồ Chí Minh vẫn nguyên giá trị đối với ngày nay, khi đối diện với các vấn đề xã hội nảy sinh từ quan hệ kinh tế,

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.175.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.8, tr.267.

đặc biệt là quan hệ bóc lột trong điều kiện chấp nhận kinh tế nhiều thành phần - một vấn đề xã hội lớn trong quản lý phát triển xã hội Việt Nam đương đại.

Bên cạnh đó, trong triết lý phát triển xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đặt trọng tâm vào xây dựng nền tảng văn hóa trong phát triển kinh tế, chính trị và thực hiện các chính sách xã hội, cũng tức là đặt trọng tâm vào con người có nhân cách văn hóa. Nó hướng sự phát triển của một đất nước không chỉ vì cuộc chạy đua phát triển kinh tế mà mục tiêu cao hơn, lâu dài hơn là phát triển toàn diện con người có nhân cách văn hóa và phục vụ lợi ích đa số nhân dân lao động. Với những con người có nhân cách văn hóa và đặc biệt với một xã hội có trình độ văn hóa cao, nền kinh tế và chính trị của một đất nước sẽ phát triển đúng hướng, đúng trọng tâm theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, căn cứ điều kiện thực tiễn, Đảng và Nhà nước đã có những định hướng, giải pháp chiến lược cũng như các biện pháp cụ thể để phát triển đất nước, thể hiện rõ nét trong *Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam*, trong *Các chiến lược phát triển bền vững* theo từng giai đoạn và trong các Nghị quyết về xây dựng và phát triển đất nước tại các Đại hội Đảng. Theo đó, đổi mới cần tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn

hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Sự phát triển xã hội phải theo hướng nhân văn, lấy con người làm trung tâm, xem phát triển con người - trên cả hai phương diện cá nhân và cộng đồng - vừa là mục tiêu cao nhất vừa là động lực to lớn nhất của tiến trình đổi mới. Phải luôn coi trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Chỉ có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững thì mới có khả năng huy động các nguồn lực vật chất cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Ngược lại, cũng không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững trong một xã hội với đa số dân chúng thấp kém về trình độ văn hóa, ốm yếu về thể chất, suy thoái về đạo đức. Do đó, tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Không chờ đợi đến khi đất nước đạt tới trình độ phát triển kinh tế cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, mới phát triển văn hóa, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần hay vì lợi ích của thiểu số. Muốn vậy, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách phát triển xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hướng tới sự phát triển văn hóa dù trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hoặc lâu dài và văn hóa phải thật sự thấm sâu vào tất cả lĩnh vực. Bên cạnh đó, nếu không xây dựng nền chính trị trong sạch,

manh mẽ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa các nhóm, giai tầng xã hội thì không thể tạo được sự ổn định cho phát triển.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về một xã hội phát triển toàn diện, hướng tới giá trị nhân văn cao cả vì con người cũng chính là những nội dung lớn và là mục tiêu cần đạt mà Việt Nam đang hướng tới trong chiến lược phát triển bền vững hiện nay.

### **2.2. Giá trị thời đại**

Từ cuối thế kỉ XX, sau một thời gian dài chú trọng phát triển kinh tế, phát triển nhanh khoa học công nghệ, nhân loại nhận ra hàng loạt những vấn đề bất cập, mất cân đối trong đời sống xã hội, dẫn đến những nghịch lý của phát triển. Đó là phát triển về kinh tế nhưng sự gia tăng sự bất công, bất bình đẳng, đói nghèo, xung đột, bất ổn trong xã hội, sự thiên lệch, xuống cấp về văn hóa. Bởi vậy, các lý thuyết phát triển hiện đại đang hướng tới xây dựng xã hội phát triển toàn diện, nhằm đáp ứng khát vọng chính đáng của con người, hướng tới giá trị nhân văn và bền vững. Sang thế kỉ XXI, những vấn đề về phát triển toàn diện từ cấp độ cao nhất là xã hội loài người đến phạm vi hẹp hơn là mỗi quốc gia và cuối cùng ở mỗi con người cụ thể lại càng được đặt ra một cách cấp thiết, trở thành chiến lược phát triển, định hướng trong việc đưa ra mục tiêu và chương trình hành động cụ thể đối với mỗi quốc gia và toàn nhân loại.

Có thể nói, triết lý phát triển xã hội của Hồ Chí Minh được thể hiện nhất quán, xuyên suốt trong toàn bộ sự nghiệp cách

mạng của Người. Do điều kiện hết sức khó khăn, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng, giành toàn vẹn lãnh thổ, Hồ Chí Minh chưa thể nêu ra và thực hiện trong thực tế nhiều vấn đề cụ thể của sự phát triển xã hội, song nội dung cơ bản của triết lý phát triển Hồ Chí Minh, đặc biệt là nguyên lý của phát triển - phát triển toàn diện, phát triển theo hướng nhân văn, phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa các mặt của đời sống xã hội - là nguyên lý, triết lý phát triển đúng đắn, phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay. Những quan điểm Hồ Chí Minh hàm chứa một triết lý sâu sắc là một xã hội phấn đấu cho mục tiêu nhân văn sẽ là một xã hội vận động cùng chiều với phát triển, tiến bộ. Một xã hội mà con người được đặt ở vị trí trung tâm thì nó trở thành một lực lượng mạnh mẽ nhất thúc đẩy xã hội phát triển. Đó là một sự phát triển bắt nguồn từ nội lực con người, nguồn lực dân tộc, sự phát triển đó có được từ nguồn sống bên trong, cho nên, thực chất, đó là sự phát triển bền vững.

Trong đời sống xã hội, con người phải là mục đích tối cao của sự phát triển. Tinh thần nhân văn ấy của các nhà kinh điển mácxít được Hồ Chí Minh tiếp biến một cách đầy sáng tạo. Hồ Chí Minh đã có quan niệm đúng đắn khi quan niệm bất cứ người dân đất Việt nào có đóng góp cho tiến bộ của lịch sử dân tộc đều là những bộ phận cấu thành của khối quần chúng nhân dân rộng lớn, nên đều có quyền phát triển, được tạo cơ hội cho phát triển. Trong đó, Hồ Chí Minh hết sức chú ý tạo điều kiện phát triển đối với các nhóm yếu

thể trong xã hội như trẻ em, người cô quả, thương binh, gia đình liệt sĩ, dân tộc thiểu số, trẻ em, phụ nữ, trong khi nêu ra nguyên tắc phân phối theo lao động thì vẫn không quên nhắc đến ngoại trừ người đau yếu, người già cả, và trẻ em. Đây mới là những nhóm xã hội cần đến vai trò trợ giúp của nhà nước, nếu chỉ bị điều tiết bởi quy luật kinh tế thì sẽ bị loại trừ khỏi sự phát triển, thực chất là mất đi những quyền con người tối thiểu. Tính nhân văn của chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rất rõ nét ở quan điểm này.

Quan điểm khoa học toàn diện về phát triển xã hội đòi hỏi phải xem xét sự phát triển trong sự thống nhất giữa trình độ phát triển của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất và trình độ phát triển của con người thông qua việc thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Triết lý hành động của Hồ Chí Minh là: "*Làm tất cả cho con người*", làm cho dân tộc ta trở thành "*một dân tộc thông thái*", nước ta trở thành "*một nước văn hóa cao*". Từ quan điểm này của Hồ Chí Minh, gợi mở nhiều vấn đề trong lý thuyết về phát triển của thế giới ngày nay. Đó là sự khẳng định, đề cao các giá trị văn hóa. Văn hóa không chỉ là nguồn sức mạnh nội sinh cho sự phát triển kinh tế, chính trị, mà còn là nền tảng, là tiêu chí quan trọng nhất tạo nên giá trị của một dân tộc, của một con người. Bởi xét đến cùng thì sự phát triển của văn hóa mới là sự phát triển của xã hội. Và sự thăng hoa của văn hóa là đỉnh cao nhất của sự phát triển.

Đối với vấn đề thực hiện công bằng xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh có những điểm

có giá trị mang tầm thời đại. Quan điểm phát triển của Hồ Chí Minh không loại trừ, không phân biệt bất cứ đối tượng nào. Người chỉ rõ "*Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm*"<sup>16</sup>. Quan điểm đó khuyến khích người giàu thì "giàu thêm", người nghèo vươn lên "đủ ăn", rồi tiến lên "khá giàu". Trong công - thương nghiệp, vấn đề đặt ra là cả chủ và thợ đều phải có lợi, tức *cùng phát triển*, trên quan điểm *hợp tác xã hội* để giải quyết những vấn đề đặt ra của sản xuất mà nếu đối kháng thì cả hai bên đều thua thiệt. Đặt trong bối cảnh thế giới vẫn đang tồn tại đối kháng giai cấp hiện nay, thì đây là một *tư tưởng rất có giá trị gợi mở cho việc* tiếp tục xây dựng một triết lý phát triển theo hướng xóa bỏ dần mâu thuẫn đối kháng, xây dựng thế giới công bằng và bác ái.

Tư tưởng về xã hội phát triển là nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó, sự phát triển toàn diện trong từng lĩnh vực, giữa các lĩnh vực là cơ sở cho sự phát triển bền vững, là điều kiện của sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Tư tưởng ấy có những nét tương đồng với các học thuyết, lý thuyết về phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới ngày nay. Tầm nhìn mang tính chiến lược về sự phát triển lâu dài, bền vững của đất nước là điểm tiêu biểu, nổi bật và đặc sắc của trí tuệ, nhân cách Hồ Chí Minh. □

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.5, tr.81.